

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 8 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Nguyệt.

Bà Võ Thị Minh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Ngọc Mai T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Nhà số D, đường N, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đỗ Thanh T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố E, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Hoàng Ngọc Mai T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Hoàng Ngọc Mai T trình bày:* Bà với ông T1 tìm hiểu, thương yêu nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã K, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông T1 trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà T, ông T1 chung sống không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện bà Hoàng Ngọc Mai T Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 30/TB-TLVA ngày 08/5/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 24/TB-TA ngày 08/5/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 28/TB-TA ngày 21/5/2024 đã tổng đạt hợp lệ cho ông T1 theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T1 không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1] Bà Hoàng Ngọc Mai T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Nhà số D, đường N, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Đỗ Thanh T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố E, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T1 theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T1 không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt ông T1 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Hoàng Ngọc Mai T với ông Nguyễn Đỗ Thanh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

#### *Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà Hoàng Ngọc Mai T xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Đỗ Thanh T1, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông T1. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà T với ông T1 đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Ngọc Mai T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà T xác định trong thời gian vợ chồng chung sống không có con chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà T xác không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Hoàng Ngọc Mai T cam kết không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị đơn ông Nguyễn Đỗ Thanh T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Ngọc Mai T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định bà Hoàng Ngọc Mai T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Ngọc Mai T đối với ông Nguyễn Đỗ Thanh T1.

Về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Ngọc Mai T ly hôn ông Nguyễn Đỗ Thanh T1.

Về án phí: Bà Hoàng Ngọc Mai T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003218 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

An xử công khai sơ thẩm báo cho bà Hoàng Ngọc Mai T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Đỗ Thanh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1, TX Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

